TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2022/QĐST- HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Ái V** – Sinh năm: 1993 – Nơi ĐKHKTT: 21/97 Lý L, KP1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trương P** – Sinh năm: 1990 – Nơi ĐKHKTT: Số 26 N, tổ 38, phường H, quận N, Tp. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Ái V** và ông **Nguyễn Trương P** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 47 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/7/2016 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung**: Bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P xác định có 01 con chung là: Nguyễn Trương Nhật T, sinh ngày: 22/10/2017. Ly hôn, bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P thỏa thuận thống nhất giao con cho bà Lê Thị Ái V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Trương P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P xác định không có.

- **Về nợ chung**: Bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **300.000 đồng** bà Lê Thị Ái V và ông Nguyễn Trương P phải chịu mỗi người 150.000 đồng nhưng bà Lê Thị Ái V tự nguyện chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Lê Thị Ái V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 1329 ngày 19/8/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Đ, Tp Đ,
  T. Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm